

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST  
Ngày 17 tháng 01 năm 2025  
“V/v Tranh chấp về hôn nhân gia  
đình ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Kiên.

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Thanh Liêm và bà Đào Thị Thu Vân.

**Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Nhật Huy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 581/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 992/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 600/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Hồ Thị N, sinh năm 1987; địa chỉ: số nhà A, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

- **Bị đơn:** Anh Huỳnh Văn M, sinh năm 1983; địa chỉ: số nhà A, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị N trình bày, qua quá trình mai mối và yêu thương nhau nên chị N và anh M tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh An Giang vào ngày 27/03/2007. Sau khi kết hôn, chị N và anh M chung sống tại nhà anh M. Vợ chồng chung sống đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do trong quá trình chung sống anh M thường xuyên say xỉn, ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng cự cãi; đến tháng 7 năm 2023 trong quá trình say xỉn anh M có hành vi bạo lực gia đình, mỗi khi đi

làm về, vì nghĩ đến con nên chị N cố chịu đựng sống chung nhằm mục đích hàn gắn tình cảm gia đình. Đến tháng 8 năm 2024 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng do anh M không thay đổi vẫn thường xuyên nhậu nhẹt, khi say sấn anh M nhiều lần có hành vi bạo lực gia đình đối chị N với cường độ ngày càng nhiều, nên từ tháng 8 năm 2024 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Do vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh M.

- Về con chung: Chị N và anh M có 02 (hai) con chung tên Huỳnh Văn Minh H, sinh ngày 30/3/2008 và Huỳnh Trung H1, sinh ngày 14/9/2022, hiện tại con chung đang sống tại nhà anh M, khi ly hôn, chị N yêu đồng ý để anh Huỳnh Văn M được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Văn Minh H và Huỳnh Trung H1; chị Hồ Thị N không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Huỳnh Văn M vắng mặt tại phiên hòa giải nên không ghi nhận được ý kiến.

Tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của chị N: Giấy chứng nhận kết hôn, trích lục khai sinh của con chung và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa:

- Chị Hồ Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Anh Huỳnh Văn M vắng mặt, nên không ghi nhận được ý kiến, do anh M vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 mà không có lý do.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn: Chị Hồ Thị N đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự, chị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên đề nghị xét xử vắng mặt chị N theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Huỳnh Văn M vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chị Hồ Thị N và anh Huỳnh Văn M, có đăng ký kết hôn, nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, quá trình chung sống giữa chị N, anh M có mâu thuẫn do anh M không quan tâm chăm lo cho gia đình, thường xuyên có hành vi bạo lực, quá trình giải quyết vụ án anh M cũng không có mặt để có ý hàn gắn hôn nhân, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh M.

Về con chung: có 02 (hai) con chung tên Huỳnh Văn Minh H, sinh ngày 30/3/2008 và Huỳnh Trung H1, sinh ngày 14/9/2022, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, giao con chung tên H, H1 cho ông M tiếp tục

chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Hồ Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu, nên không đề cập xem xét, giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình xem xét, quyết định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Hồ Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn M, anh M hiện đang cư trú trên địa bàn huyện C. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Hồ Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Huỳnh Văn M vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị N trình bày, giữa chị với anh M tiến tới hôn nhân do mai mối, nhưng có thời gian tự tìm hiểu, khi kết hôn có thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh An Giang theo quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, chị N khẳng định không còn tình cảm với anh M, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh M ăn chơi, thường xuyên nhậu xỉn, khi say xỉn thường có hành vi bạo lực gia đình đối với chị, cả hai cũng đã có thời gian sống ly thân từ tháng 8 năm 2024 đến nay, mặc dù chị N đã cho anh M nhiều cơ hội hàn gắn, nhưng bản thân anh M trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh M, nhưng anh M không có ý kiến về yêu cầu ly hôn của chị N. Cho thấy, tình cảm giữa chị N và anh M là có mâu thuẫn, nên tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh M là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc chị N yêu cầu ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

[2.2] Về quan hệ con chung: chị Hồ Thị N xác định, giữa chị và anh Huỳnh Văn M có 02 (hai) con chung tên Huỳnh Văn Minh H, sinh ngày 30/3/2008 và Huỳnh Trung H1, sinh ngày 14/9/2022, sau ly hôn chị đề nghị giao các con chung cho anh M chăm sóc, nuôi dưỡng, quá trình giải quyết vụ án cán bộ Tòa án đã ghi nhận ý kiến của cháu H, bản thân cháu mong muốn sống với cha, cháu H1 mặc dù dưới 36 tháng tuổi, nhưng chị N đề nghị giao con cho ông

M chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, cũng như ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, giao con chung cho anh M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con do anh M không có ý kiến về yêu cầu nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Hồ Thị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Anh Huỳnh Văn M không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;*

*Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

*Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Hồ Thị N đối với anh Huỳnh Văn M;

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị N được ly hôn với anh Huỳnh Văn M, giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh An Giang cấp cho chị N, anh M không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: có 02 (hai) con chung tên Huỳnh Văn Minh H, sinh ngày 30/3/2008 và Huỳnh Trung H1, sinh ngày 14/9/2022, tiếp tục giao con chung tên Huỳnh Văn Minh H, sinh ngày 30/3/2008 và Huỳnh Trung H1, sinh ngày 14/9/2022 cho anh M chăm sóc, nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Huỳnh Văn M cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Hồ Thị N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do

pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: không đề cập xem xét, giải quyết.
- Về nợ chung: không đề cập xem xét, giải quyết.
- Về án phí sơ thẩm: Chị Hồ Thị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013297 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 07 tháng 10 năm 2024; Chị Hồ Thị N đã nộp đủ án phí.

Anh Huỳnh Văn M không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Ủy ban nhân dân xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: hồ sơ; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trung Kiên**